BẢN TIN NHANH VỀ THUẾ

NGHỊ ĐỊNH 132/2020/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ THUẾ VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

NỘI DUNG CHÍNH

Ngày 05/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP ("**Nghị định 132**") quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Nghị định 132/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. Nghị định này cũng thay thế thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 ("**Nghị định 20**") và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020.

Nghị định 132 gồm 4 chương, 23 điều, kế thừa những nội dung đã được quy định tại Nghị định 20 và Nghị định 68, đồng thời sửa đổi và bổ sung một số nội dung để đảm bảo rõ ràng, minh bạch.

Trong bản tin nhanh này, chúng tôi xin cập nhật một số thay đổi chính mà Quý vị cần lưu ý dưới đây.

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

1. Thay đổi khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn

Cụ thể, **Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn** là tập hợp các giá trị **từ bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75** (khác với Nghị định 20 là từ tứ phân vị thứ nhất đến tứ phân vị thứ ba, tương đương với bách phân vị thứ 25 đến bách phân vị thứ 75). Như vậy, giá trị ngưỡng dưới được đề xuất tăng thêm 10%.

Do đó, người nộp thuế cần phải đánh giá lại tình trạng về giá giao dịch với các bên liên kết từ năm tài chính 2020 để đảm bảo rằng tỷ suất lợi nhuận theo giá trị giao độc lập nằm trong biên độ mới này.

Theo khoản 9, Điều 4

"Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn" là tập hợp các giá trị từ bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75; trung vị của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn là giá trị bách phân vị thứ 50 theo hàm xác suất thống kê."

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

2. Bổ sung trường hợp Bên liên kết ("BLK")

❖ Bổ sung thêm trường hợp được xác định là BLK, cụ thể:

Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch sau đây với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định 132:

- ✓ Giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế;
- ✓ Giao dịch vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế.

Theo điểm g, khoản 2, Điều 5

"….các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;."

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

3. Làm rõ cơ sở dữ liệu thương mại sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết

Cơ sở dữ liệu thương mại được xem như là một nguồn cơ sở dữ liệu được xác minh và tin cậy cho mục đích thực hiện phân tích so sánh đối với cả người nộp thuế và cơ quan thuế, cụ thể: "*Cơ sở dữ liệu thương mại là thông tin, số liệu tài chính, kinh tế được các tổ chức kinh doanh dữ liệu thu thập, tập hợp, chuẩn hóa, lưu trữ, cập nhật, cung cấp bằng các phần mềm hỗ trợ truy cập, quản lý với các công cụ, ứng dụng được lập trình sẵn, hỗ trợ tiện ích cho người sử dụng có thể tìm kiếm, truy cập và sử dụng dữ liệu tài chính, kinh tế của các doanh nghiệp trong và ngoài Việt Nam theo ngành nghề sản xuất kinh doanh, theo khu vực địa lý hoặc các tiêu chí tìm kiếm theo yêu cầu khác phục vụ mục đích so sánh, xác định đối tượng tương đồng trong kê khai và quản lý giá giao dịch liên kết*;"

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

3. Làm rõ cơ sở dữ liệu thương mại sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết

Tuy nhiên, Cơ quan thuế vẫn có quyền sử dụng cơ sở dữ liệu khác theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 để ấn định và thực hiện các điều chỉnh về giá giao dịch liên kết nếu người nộp thuế không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tuân thủ có liên quan.

Theo khoản 2, Điều 50 Luật quản lý thuế:

"2. Căn cứ ấn định thuế bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế và cơ sở dữ liệu thương mại;

b) So sánh số tiền thuế phải nộp của cơ sở kinh doanh cùng mặt hàng, ngành, nghề, quy mô tại địa phương; trường hợp tại địa phương của cơ sở kinh doanh không có thông tin về mặt hàng, ngành, nghề, quy mô của cơ sở kinh doanh thì so sánh với địa phương khác;

c) Tài liệu và kết quả kiểm tra, thanh tra còn hiệu lực;

d) Tỷ lệ thu thuế trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành, nghề theo quy định của pháp luật về thuế"

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

4. Bổ sung trách nhiệm của CQT về việc tạo điều kiện cho người nộp thuế (NNT) giải trình Hồ sơ giá giao dịch liên kết

Cụ thể, tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 132 quy định: *"Cơ quan thuế có trách nhiệm tạo điều kiện cho người nộp thuế chứng minh, giải trình về số liệu, dữ liệu của đối tượng so sánh độc lập sử dụng trong Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết."*

Với việc tăng cường quyền của NNT theo Luật quản lý thuế thì Cơ quan thuế quản lý có trách nhiệm hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế qua đó nâng cao vai trò của NNT trong giải trình hồ sơ cũng như hạn chế việc xác định NNT cung cấp thiếu/ chưa đầy đủ Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết dẫn đến rủi ro bị ấn định thuế từ CQT.

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

5. Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của CQT thực hiện cơ chế trao đổi thông tin tự động theo cam kết quốc tế của Việt Nam và điều chỉnh theo thỏa thuận song phương

Cụ thể, Cơ quan thuế thực hiện cơ chế trao đổi thông tin tự động theo cam kết quốc tế của Việt Nam tại các điều ước quốc tế về thuế. Định kỳ, hàng năm, Cơ quan thuế thông báo danh sách các Cơ quan thuế nước ngoài thực hiện được trao đổi thông tin tự động đối với Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia ("CbCR") của người nộp thuế trên cổng thông tin điện tử của ngành thuế.

Đồng thời, Cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh việc xác định giá giao dịch liên kết theo thỏa thuận song phương quy định tại các Hiệp định thuế có liên quan.

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

6. Bổ sung trường hợp miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

Bổ sung trường hợp được miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK nếu người nộp thuế đáp ứng các điều kiện:

- ✓ Chỉ phát sinh giao dịch với các BLK là đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam; và
- ✓ Áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN với các BLK; và
- ✓ Không bên nào được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Trước đây, theo Nghị định 20 chỉ hướng dẫn đối tượng này được miễn kê khai xác định giá giao dịch liên kết tại mục III, IV Mẫu số 01 (nay là Phụ lục I) nhưng chưa quy định rõ đối tượng này có được miễn lập Hồ sơ hay không.

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

7. Hướng dẫn mới về việc cung cấp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia ("CbCR")

Theo đó, quy định về nộp CbCR đảm bảo thuận lợi cho người nộp thuế và cam kết của Việt Nam khi tham gia diễn đàn BEPS của OECD, phù hợp điều kiện bối cảnh của Việt Nam. Cụ thể:

- ✓ Đối với doanh nghiệp có công ty mẹ tối cao tại Việt Nam, và có doanh thu hợp nhất toàn cầu hàng năm từ 18.000 tỷ đồng, thì có trách nhiệm lập CbCR và nộp cho cơ quan thuế Việt Nam **chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính**.
- ✓ Đối với doanh nghiệp có Công ty mẹ ở nước ngoài, thì CbCR không bắt buộc phải nộp cho cơ quan thuế Việt Nam trong trường hợp cơ quan thuế Việt Nam có thể nhận được CbCR đó thông qua cơ chế trao đổi thông tin tự động.

CẬP NHẬT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH

7. Hướng dẫn mới về việc cung cấp báo cáo lợi nhuận liên quốc gia ("CbCR")

- ✓ Tuy nhiên, người nộp thuế tại Việt Nam có nghĩa vụ nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao trong các trường hợp sau:
  - Quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp Báo cáo;
  - Quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài nơi Công ty mẹ tối cao là đối tượng cư trú có Thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam CbCR của tập đoàn;
  - Trường hợp tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 người nộp thuế tại Việt Nam và Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài có văn bản thông báo chỉ định một trong những người nộp thuế tại Việt Nam nộp CbCR thì người nộp thuế được chỉ định có nghĩa vụ nộp Báo cáo này cho Cơ quan thuế.
- ✓ Đồng thời, hướng dẫn trường hợp người nộp thuế có Công ty mẹ tối cao không bắt buộc phải nộp CbCR theo quy định của nước cư trú thì thực hiện theo điều ước quốc tế về thuế.

LIÊN HỆ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin quý vị vui lòng liên hệ với:

NGUYỄN NGỌC THÀNH
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 35 472 972 - Máy lẻ 203
thanh.nn@a-c.com.vn
thanh.nn@bakertilly-ac.com.vn

DƯƠNG THỊ HỒNG HƯƠNG
Giám đốc Tư vấn
+84 28 35 472 972 - Máy lẻ: 210
huong.dth@a-c.com.vn
huong.dth@bakertilly-ac.com.vn

NGUYỄN BẢO ANH
Giám đốc dịch vụ Thuế và Tư vấn
+84 28 35 472 972 - Máy lẻ: 207
anh.nb@a-c.com.vn
anh.nb@bakertilly-ac.com.vn

Bản tin này là thông tin chung chỉ cho mục đích nội bộ nên không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhanh nhất một cách có thể. Tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai khi dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó cần có được sự tư vấn từ các chuyên viên.